

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ĐỌC CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG THCS QUẬN 12, TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ HẢI THANH

HV Cao học Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sài Gòn

LÊ THỊ LINH GIANG

Trường Đại học Giao thông Vận tải TP. Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 16/08/2021; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 24/08/2021; Ngày duyệt đăng: 03/09/2021

ABSTRACT

Currently, secondary schools have paid attention to the education of reading culture for students. The school staff has the right awareness of the importance of reading culture education in the school. However, the implementation process still has many shortcomings, the content of activities is not rich, the quality and efficiency are not high. The article conducts a survey and analysis of the current state of management of reading culture education activities in junior high schools in District 12, Ho Chi Minh City; points out the advantages and limitations in the management of reading education activities in schools. On that basis, the article proposes a system of measures to improve the effectiveness of the management of reading culture education activities in junior high schools in District 12 in particular and high schools in the city in general..

Key words: Reading culture, reading culture education, management of reading culture education, junior high school, current status of management.

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc hình thành, xây dựng, giữ gìn và phát huy văn hoá đọc (VHĐ) cho độc giả, nhất là các em trong độ tuổi đi học là một nỗ lực lớn, có ý nghĩa sâu sắc trong quá trình giáo dục. Giáo dục để phát triển VHĐ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn góp phần đem lại cho dân tộc Việt Nam sức mạnh của trí tuệ trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Bên cạnh đó, đổi mới giáo dục là nhiệm vụ cấp bách được xác định trong chủ trương của Đảng và Nhà nước. Ngày 26/12/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về thực hiện chương trình Giáo dục Phổ thông mới, trong đó TP. Hồ Chí Minh là địa phương đi đầu, gấp rút thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng lộ trình, hướng tới phát triển năng lực, tư duy sáng tạo của người học. Chính vì vậy, việc phát triển VHĐ là tất yếu trong quá trình xây dựng một xã hội học tập.

Mặt khác, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin - truyền thông vừa mang lại những thuận lợi cho VHĐ phát triển, song cũng đưa đến những thách thức không nhỏ. Các xuất bản điện tử - tài liệu số cùng với việc sử dụng ngày một rộng rãi mạng Internet, VHĐ sẽ là sự tích hợp giữa VHĐ truyền thống với văn hóa nghe - nhìn. Vì thế, giáo dục VHĐ phải được đặt trong bối cảnh sự đa dạng về phương tiện truyền tải thông tin. Để làm được điều này, nhà trường cần phải xây dựng VHĐ, là một trong những cách thức tích cực góp phần đổi mới phương pháp dạy học.

Trong những năm gần đây, các trường trung học sở (THCS) trên địa bàn Quận 12, TP. Hồ Chí Minh đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện chỉ đạo của các cấp lãnh đạo về giáo dục VHĐ trong nhà trường. Bên cạnh những thành tựu đạt được, hoạt động giáo dục VHĐ vẫn còn nhiều bất cập: người học chỉ đọc đối phó, đọc khi GV yêu cầu; cha mẹ học sinh (HS) chưa phối hợp với nhà trường để xây dựng thói quen đọc sách cho HS ở nhà; việc huy động các lực lượng ngoài nhà trường xây dựng VHĐ chưa thường xuyên và hiệu quả...

Xuất phát từ thực trạng trên, nghiên cứu của chúng tôi nhằm đánh giá một cách khách quan, chính xác kết quả của việc thực hiện công tác quản lý hoạt động giáo dục VHĐ trong các trường THCS tại Quận 12 thời gian qua. Qua đó, nghiên cứu còn đề xuất

một số biện pháp để góp phần giúp các nhà quản lý có cái nhìn cụ thể hơn, xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phát triển VHĐ trong nhà trường, đồng thời giúp nối dài những tác động tích cực của nhà trường đến sự giáo dục VHĐ của HS tại gia đình.

B. NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giáo dục văn hoá đọc cho HS các trường THCS

Các nghiên cứu nước ngoài về VHĐ đã cho thấy vai trò, ý nghĩa của VHĐ đối với xã hội. Tác giả Richard Bamberger (1975) có công trình nghiên cứu khá toàn diện về việc khuyến khích phát triển năng lực đọc, chỉ ra các biện pháp cụ thể từ phía gia đình, nhà trường và xã hội để phát triển thói quen đọc. Có tác giả nhấn mạnh giá trị đặc trưng của VHĐ là hoạt động đáng trân quý trong xã hội "Một nền VHĐ có nghĩa là một nền văn hóa mà ở đó việc đọc là một phần trong cuộc sống của mọi người và tạo thành thói quen được chia sẻ bởi các thành viên trong xã hội" (Elisam & Charles, 2005). Nhìn chung, những công trình nghiên cứu về hoạt động giáo dục VHĐ ở nước ngoài mang đến ý nghĩa cả về lý luận lẫn thực tiễn.

Tại Việt Nam, VHĐ là vấn đề được đề cập đến trong nhiều bài báo khoa học và các công trình nghiên cứu. Đặc biệt, khi nói về phát triển VHĐ cho HS THCS, tác giả Trần Thị Minh Nguyệt (2016) có bài báo "Giáo dục VHĐ trong thư viện trường THCS ở Hà Nội"; tác giả Nguyễn Thị Quỳnh (2020) có công trình khoa học "Quản lý hoạt động thư viện hướng tới giáo dục VHĐ cho HS các trường THCS trên địa bàn Thành phố Hà Nội",... Trên cơ sở phân tích thực trạng của địa phương, các tác giả đã đề ra một số biện pháp phát triển VHĐ cho HS THCS.

Các nghiên cứu về VHĐ của tác giả trong và ngoài nước hướng đến việc nâng cao VHĐ cho đối tượng HS, sinh viên, đề xuất hệ thống biện pháp nhằm đẩy mạnh VHĐ trong nhà trường. Đề tài chúng tôi thực hiện trên cơ sở kế thừa một số kết quả nghiên cứu đã tổng quát để xác định cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giáo dục VHĐ cho HS. Theo đó, quản lý hoạt động giáo dục VHĐ cho HS trung học là cách thức tác động của hiệu trưởng đến các thành viên, các tổ chức đoàn thể, các bộ phận trong nhà trường để giáo

dục HS về VHD. Độ tuổi HS trung học với hoạt động chủ đạo là hoạt động học tập, kinh nghiệm sống chủ yếu qua hoạt động học tập ở nhà trường và đọc sách. Do vậy, quản lý hoạt động giáo dục VHD là điều kiện quan trọng để giúp các em tiếp thu tri thức; thông qua việc cung cấp kiến thức, kỹ năng đọc, hình thành các chuẩn mực ứng xử văn hoá đọc sách cho HS.

2. Thực trạng về quản lý hoạt động giáo dục VHD cho HS các trường THCS Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Tính đến năm học 2020 - 2021, toàn Quận có 14 trường THCS công lập và 7 trường THCS ngoài công lập. Kết quả thống kê trên 354 câu trả lời cho thấy tỉ lệ phiếu hợp lệ thu về là 99,1%.

Về mục đích, việc khảo sát nhằm đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động giáo dục VHD ở các trường THCS Quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Từ đó tìm hiểu mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan, khách quan đến công tác quản lý hoạt động giáo dục VHD, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế. Từ đây, chúng tôi tiến hành đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục VHD ở các trường THCS Quận 12.

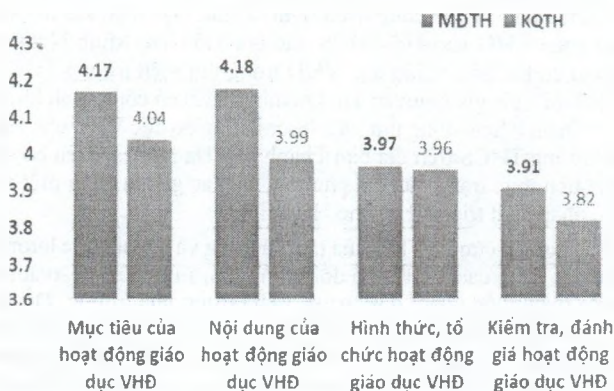
Về nội dung khảo sát, để phục vụ cho nghiên cứu, chúng tôi tiến hành khảo sát: thực trạng hoạt động giáo dục và thực trạng quản lý hoạt động giáo dục VHD cho HS các trường THCS Quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Khảo sát được tiến hành ở 7/14 trường THCS công lập ở Quận 12.

Về phương pháp, chúng tôi tiến hành xây dựng phiếu điều tra, khảo sát làm bộ công cụ để khảo sát thực. Mẫu khảo sát là bảng hỏi về giáo dục VHD ở trường THCS, dành cho nhóm cán bộ quản lý (CBQL) là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và GV, vì hoạt động quản lý giáo dục VHD cho HS có thành phần chủ đạo là tập thể sư phạm nhà trường.

2.1. Thực trạng về hoạt động giáo dục văn hoá đọc cho HS các trường THCS Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Thực hiện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố, Ủy ban nhân dân và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12, các trường THCS đã quan tâm nhiều hơn đến hoạt động giáo dục VHD, hỗ trợ kinh phí, xây dựng cơ sở vật chất. Nhiều thư viện (TV) được đầu tư, trang bị các thiết bị hiện đại. Các trường học đã đổi mới cách thức tổ chức giáo dục VHD, tổ chức các hoạt động đa dạng: giới thiệu sách, kể chuyện theo sách, sân khấu hóa nội dung về sách... Bên cạnh đó, nhân viên thư viện (NVTV) tại các trường THCS Quận 12 về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu về năng lực, nghiệp vụ.

Tuy nhiên, nhìn chung hoạt động giáo dục VHD ở các trường THCS Quận 12 chưa được đánh giá mức cao nhất, chúng tôi việc giáo dục VHD ở các trường THCS Quận 12 còn nhiều vấn đề cần quan tâm để nâng cao hiệu quả công việc. Điều đó được thể hiện ở biểu đồ sau đây:



Biểu đồ 2.1. Thực trạng về hoạt động giáo dục VHD cho HS các trường THCS Quận 12

Về thực trạng đánh giá kết quả thực hiện hoạt động giáo dục VHD cho HS các trường THCS Quận 12, khảo sát đã phản ánh nhóm các hoạt động gồm: thực trạng về thực hiện mục tiêu giáo dục VHD, các nội dung giáo dục VHD, các hình thức tổ chức giáo dục VHD, kiểm tra đánh giá VHD được đánh giá mức độ thực hiện khá thường xuyên, điểm trung bình (ĐTB) từ 3,91/5 đến 4,18/5, kết quả đạt mức khá tốt (ĐTB dao động trong khoảng từ 3,82/5 đến 4,04/5).

Trước hết, về thực hiện mục tiêu của hoạt động giáo dục VHD, có trên 90% người được hỏi nhận định đây là các nội dung mà các trường triển khai khá thường xuyên. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế tại Quận 12 bởi các hoạt động giáo dục VHD cho HS các trường THCS được quan tâm thực hiện. Tuy nhiên trong thực tiễn, công tác này vẫn chưa được đánh giá ở mức tốt nhất (ĐTB là 4,17 \geq 3,4/5).

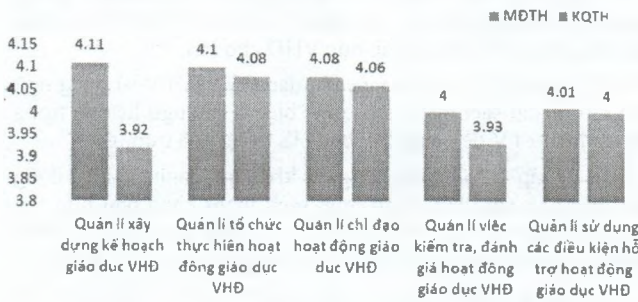
Về thực hiện nội dung của hoạt động giáo dục VHD, 100% người tham gia khảo sát cho rằng đây là các nội dung triển khai thường xuyên (ĐTB chung là 4,18/5 \geq 3,4/5) và đạt kết quả tốt (ĐTB là 3,99/5 \geq 3,4/5). Trong đó, nội dung chưa đánh giá cao là: *hướng dẫn và khuyến khích cha mẹ HS đọc sách, kể chuyện thường xuyên tại nhà*. Thực trạng này xuất phát từ nguyên nhân: cha mẹ HS chưa thực sự phối hợp với nhà trường để xây dựng thói quen đọc sách cho HS ở nhà; chưa làm tốt việc nêu gương thói quen đọc sách để khuyến khích HS tìm đến sách khi ở nhà...

Các hình thức, tổ chức hoạt động giáo dục VHD cho HS có ý nghĩa quan trọng, CBQL phải thường xuyên thay đổi, linh hoạt để thúc đẩy phát triển VHD. Số liệu cho thấy các trường THCS Quận 12 triển khai các hình thức ở mức khá thường xuyên (ĐTB là 3,97/5 \geq 3,40/5), kết quả thực hiện cũng chỉ đạt mức khá tốt (ĐTB là 3,96/5 \geq 3,40/5). Đặc biệt, hình thức tổ chức xã hội hóa các nguồn lực xây dựng TV trường học, tư sách lớp học được cho rằng sử dụng không thường xuyên, các ý kiến đánh giá kết quả đạt trung bình. Thực trạng khảo sát nói trên do: nhận thức của xã hội, của cha mẹ HS về sự cần thiết để phát triển VHD còn hạn chế; do điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cho TV nhà trường để tổ chức đa dạng các hình thức giáo dục VHD chưa được diễn ra đồng bộ ở tất cả các trường THCS...

Số liệu khảo sát cũng ghi nhận trong quá trình thực hiện hoạt động giáo dục VHD, các trường THCS Quận 12 đã thực hiện việc kiểm tra, đánh giá bằng các biện pháp khác nhau. Hơn 90% CBQL và GV trả lời đây là các biện pháp mà các trường được khảo sát được triển khai khá thường xuyên (ĐTB là 3,91/5 \geq 3,40/5) và đạt kết quả khá tốt (ĐTB là 3,82/5 \geq 3,40/5). Nhìn chung, do còn nhiều khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ giáo dục VHD cho HS, kết quả khảo sát trên đã phản ánh các trường THCS Quận 12 đang từng bước nỗ lực bám sát mục tiêu bồi dưỡng một thế hệ đọc tương lai tích cực. Tuy nhiên, nội dung chú trọng đánh giá HS thông qua các dự án học tập, sản phẩm nghiên cứu khoa học,... được cho rằng sử dụng không thường xuyên... Vì vậy các nội dung kiểm tra, đánh giá khi thực hiện hoạt động giáo dục VHD tại các trường THCS ở Quận 12 ít nhiều còn hạn chế.

2.2. Thực trạng về quản lý hoạt động giáo dục văn hoá đọc cho HS các trường THCS Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Thực tế thực hiện hoạt động giáo dục VHD tại các trường THCS ở Quận 12 đã cho thấy các CBQL, GV nhận thức được tầm quan trọng, vai trò của công tác quản lý đối với hoạt động giáo dục VHD trong nhà trường THCS, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục chung của nhà trường. Tuy nhiên, quá trình thực hiện công tác quản lý vẫn còn tồn tại những hạn chế cần khắc phục. Biểu đồ 2.2 phản ánh thực trạng trên.



Biểu đồ 2.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục VHĐ cho HS các trường THCS Quận 12

Về quản lý xây dựng kế hoạch giáo dục VHĐ cho HS tại các trường THCS Quận 12, khảo sát đánh giá đã được thực hiện với mức độ thường xuyên (4,11 \geq 3,4/5) và đạt kết quả khá tốt trong quá trình thực hiện (3,92 \geq 3,4/5). Các trường THCS đã tăng cường xây dựng kế hoạch giáo dục nhấn mạnh vai trò của VHĐ và phổ biến đến tổ chuyên môn, đội ngũ GV. Tuy vậy, công tác này vẫn chưa được đánh giá tốt nhất, đặc biệt ở nội dung xây dựng TV nhà trường theo hướng “TV trường học thân thiện”, lấy HS làm trung tâm cho mọi hoạt động.

Quá trình thực hiện hoạt động giáo dục VHĐ, các trường THCS công lập trên địa bàn quận đã rất coi trọng công tác tổ chức, đẩy mạnh triển khai. Công tác tổ chức thực hiện giáo dục VHĐ cho HS ở mức thường xuyên (ĐTB là 4,10/5 \geq 3,40/5), kết quả đạt khá tốt (ĐTB là 4,08/5 \geq 3,40/5). Hạn chế còn tồn tại là sự phối hợp của các thành viên trong tổ mạng lưới công tác TV trong việc tổ chức hoạt động đọc sách cho HS. Yếu tố phối hợp của các thành viên trong tổ mạng lưới chưa được đánh giá cao, sự tham gia chưa được thường xuyên, chủ yếu mang tính sự vụ.

Về công tác chỉ đạo hoạt động giáo dục VHĐ cho HS, kết quả đánh giá mức độ thực hiện ở mức tương đối thường xuyên, hiệu quả khá tốt. (ĐTB lần lượt là 4,08 và 4,06 trên thang đo 5). Như vậy các nội dung chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục VHĐ tại các trường THCS Quận 12 đã thực hiện đa dạng nhiều hình thức. Các trường THCS ở Quận 12 cần quản lý tốt hơn việc chỉ đạo việc sử dụng ngữ liệu mới ngoài sách giáo khoa, ngữ liệu có trong các tài liệu ở TV để giảng dạy cho HS. Khảo sát phản ánh nội dung này ít thường xuyên thực hiện và chỉ đạt kết quả trung bình, do tâm lý ngại đổi mới của GV, hoặc năng lực GV còn hạn chế, chưa thể kết nối mục tiêu bài học với ngữ liệu ngoài sách giáo khoa.

Bên cạnh đó, việc kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục VHĐ cho HS, các trường THCS ở Quận 12 đã thực hiện thường xuyên với kết quả tốt (ĐTB là 3,93/5 \geq 3,40/5). Tuy vậy, các trường cần thực hiện tốt hơn nội dung kiểm tra kỹ năng đọc của HS thông qua các đợt kiểm tra định kì; kiểm tra việc thực hiện điều chỉnh các sai lệch và đưa ra biện pháp hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động bồi dưỡng kỹ năng đọc.

Trong quản lý hoạt động giáo dục VHĐ cho HS các trường THCS, quản lý các điều kiện hỗ trợ có ý nghĩa không nhỏ; quản lý tốt hoạt động này chính là tạo động lực để thúc đẩy VHĐ trong nhà trường phát triển. Biểu đồ khảo sát 2.2 phản ánh các trường THCS tại Quận 12 đã thực hiện nghiêm túc, kết quả trong thực tế được đánh giá khá tốt. Hiện nay, việc quản lý tổ chức hướng dẫn truy cập nguồn học liệu mở tại các trường THCS còn nhiều hạn chế, nội dung này xếp hạng thấp nhất trong bảng khảo sát.

2.3. Đánh giá chung

2.3.1. Ưu điểm

Khảo sát thực trạng cho thấy CBQL và GV các trường THCS công lập ở Quận 12, TP. Hồ Chí Minh đã nhận thức rất tốt về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác quản lý giáo dục VHĐ. Đồng thời, công tác quản lý xây dựng kế hoạch, hình thức tổ chức, chỉ đạo hoạt động, tổ chức thực hiện... trong hoạt động giáo dục VHĐ cho HS ở các trường THCS Quận 12 có những điểm nổi bật như: công tác tổ chức cho tổ chuyên môn và NVTV phối hợp xây dựng danh mục tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động dạy học hàng tháng được thực hiện thường xuyên, đạt kết quả rất tốt. Các trường THCS đã tổ chức khai thác thông tin từ nguồn sách TV vào giảng dạy. Dù điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn nhưng hiệu trưởng đã quan tâm, trang bị thêm nguồn sách cho TV; theo định kì hàng tháng đều cùng phó hiệu trưởng chuyên môn rà soát, kiểm tra kết quả. Ngoài ra, hiệu trưởng các trường THCS Quận 12 đã linh hoạt tổ chức các hội thi gắn với phong trào đọc sách nhân các dịp lễ hội trong năm và gắn với quá trình đọc sách của HS trong cả năm học. Khảo sát còn ghi nhận những nỗ lực của các trường THCS khi đã đầu tư hiệu quả và sử dụng hợp lý các điều kiện hỗ trợ. CBQL các trường đã thường xuyên nâng cấp cơ sở vật chất cho TV như trang bị các máy tính kết nối mạng, mở rộng không gian đọc sách thân thiện, tận dụng hành lang, ghế đá vườn trường... để HS được đọc sách ở nhiều nơi hơn.

Những điểm nổi bật trên đây là tín hiệu vui của công tác quản lý hoạt động giáo dục VHĐ cho HS THCS Quận 12, thực hiện tốt các hoạt động quản lý nói trên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường triển khai các biện pháp giáo dục VHĐ, đồng thời giúp nổi dài những tác động tích cực của nhà trường đến sự giáo dục VHĐ của HS tại gia đình.

2.3.2. Hạn chế

Nhìn chung hoạt động giáo dục VHĐ và quản lý hoạt động giáo dục VHĐ ở các trường THCS Quận 12 được đánh giá ở mức khá tốt, chưa phải là mức cao nhất, Những tồn tại còn là trở ngại đối với hoạt động giáo dục VHĐ tại các trường có thể nêu: cha mẹ HS chưa thực sự phối hợp với nhà trường để xây dựng thói quen đọc sách cho HS ở nhà; nhà trường đã quan tâm tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho TV nhưng việc huy động các lực lượng ngoài nhà trường chưa thường xuyên và hiệu quả; nội dung chú trọng việc đánh giá học sinh thông qua các dự án học tập, sản phẩm nghiên cứu khoa học, kĩ thuật... thay cho các bài kiểm tra cũng chưa được các trường thực hiện thường xuyên; việc tổ chức đánh giá chất lượng tiết đọc sách tại TV còn hạn chế, đa số các trường THCS chưa bố trí được tiết đọc sách đúng nghĩa mà mới chỉ dừng lại ở việc phân phối thời gian đọc sách cho các lớp vào giờ ra chơi giữa các buổi học; việc quản lý tổ chức hướng dẫn truy cập nguồn học liệu mở tại các trường THCS trên địa bàn quận còn nhiều hạn chế. Thực tế cho thấy các trường chưa thường xuyên quản lý việc sử dụng điều kiện nhà, chưa giám sát và theo dõi chặt chẽ việc các tổ chuyên môn, NVTV, nhân viên công nghệ thông tin phối hợp cùng nhau để hướng dẫn đội ngũ sử dụng nguồn học liệu mở.

3. Đề xuất các giải pháp

3.1. Giải pháp về hoạt động giáo dục VHĐ cho HS các trường THCS

Dựa trên khảo sát thực tiễn của hoạt động giáo dục VHĐ cho HS ở các trường THCS Quận 12, chúng tôi đề xuất một số giải pháp để cải thiện các nội dung còn hạn chế, thúc đẩy việc phát triển VHĐ trong nhà trường như sau:

- Biện pháp 1: Tăng cường việc phổ biến mục tiêu của hoạt động giáo dục VHĐ cho HS các trường THCS, nhất là mục tiêu phát triển kĩ năng đọc và năng lực tự học của HS.

- Biện pháp 2: Thường xuyên đẩy mạnh việc thực hiện các nội dung của hoạt động giáo dục VHĐ cho HS trong nhà trường THCS, đặc biệt là việc hướng dẫn và khuyến khích cha mẹ HS đọc sách, kể chuyện thường xuyên tại nhà.

- Biện pháp 3: Thúc đẩy việc sử dụng đa dạng, linh hoạt các hình thức, tổ chức hoạt động giáo dục VHĐ: xã hội hoá các nguồn lực xây dựng TV, tủ sách lớp học... cho HS ở các trường THCS.

- Biện pháp 4: Giám sát chặt chẽ việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục VHĐ, chú trọng việc đánh giá HS thông qua các dự án học tập, sản phẩm nghiên cứu khoa học, kĩ thuật,... cho HS ở các trường THCS.

3.2. Giải pháp về quản lí hoạt động giáo dục VHĐ cho HS các trường THCS

Các vấn đề hạn chế của công tác quản lí hoạt động giáo dục VHĐ cho HS các trường THCS có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau, vì vậy chúng tôi đề xuất các biện pháp có sự tổng hợp, tác động toàn diện đến các nội dung của công tác quản lí hoạt động giáo dục VHĐ để nâng dần chất lượng thực hiện.

- Biện pháp 1: Tăng cường nhận thức của CBQL, GV về quản lí xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng tiết đọc sách tại TV, xây dựng TV nhà trường theo hướng “TV trường học thân thiện”.

- Biện pháp 2: Đẩy mạnh tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho GV, NVTV để thúc đẩy thực hiện hoạt động giáo dục VHĐ cho HS.

- Biện pháp 3: Giám sát việc chi đạo GV, NVTV sử dụng ngữ liệu mới ngoài sách giáo khoa, đặc biệt là các ngữ liệu có trong các tài liệu ở TV để giảng dạy cho HS trong nhà trường.

- Biện pháp 4: Nâng cao công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, danh mục sách tham khảo phù hợp với chương trình học của HS; thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động bồi dưỡng kĩ năng đọc cho HS.

- Biện pháp 5: Thúc đẩy công tác quản lí các điều kiện hỗ trợ, tổ chức tốt việc hướng dẫn GV, NVTV truy cập nguồn học liệu mở trong khi giáo dục VHĐ cho HS trong nhà trường.

4. Khảo sát về tính cấp thiết, tính khả thi của các biện pháp được đề xuất

4.1. Kết quả khảo sát giải pháp về hoạt động giáo dục VHĐ cho HS các trường THCS

Nội dung	Mức độ cấp thiết			Mức độ khả thi		
	ĐTB	Thứ bậc	ĐLC	ĐTB	Thứ bậc	ĐLC
1. Tăng cường việc phổ biến mục tiêu của hoạt động giáo dục VHĐ cho HS các trường THCS, nhất là mục tiêu phát triển kĩ năng đọc và năng lực tự học của HS.	4,57	2	0,584	4,66	2	0,608
2. Thường xuyên đẩy mạnh việc thực hiện các nội dung của hoạt động giáo dục VHĐ cho HS trong nhà trường THCS, đặc biệt là việc hướng dẫn và khuyến khích cha mẹ học sinh đọc sách, kể chuyện thường xuyên tại nhà.	4,65	1	0,518	4,68	1	0,464
3. Thúc đẩy việc sử dụng đa dạng, linh hoạt các hình thức, tổ chức hoạt động giáo dục VHĐ: xã hội hoá các nguồn lực xây dựng TV, tủ sách lớp học... cho HS ở các trường THCS.	4,41	4	0,700	4,51	4	0,595
4. Giám sát chặt chẽ việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục VHĐ, chú trọng việc đánh giá HS thông qua các dự án học tập, sản phẩm nghiên cứu khoa học, kĩ thuật,... cho HS ở các trường THCS.	4,53	3	0,625	4,52	3	0,561
ĐTB chung	4,54			4,59		

Nhìn vào kết quả khảo sát được biểu thị ở bảng trên, ta thấy tất cả 04 biện pháp được đề xuất đều có mức độ cấp thiết và khả thi cao trong thực tiễn (đạt ĐTB về mức cấp thiết là 4,54/5, ĐTB về mức khả thi là 4,59 ≥ 4,20/5).

Trong đó, biện pháp được đánh giá cao nhất là “Thường xuyên đẩy mạnh việc thực hiện các nội dung của hoạt động giáo dục VHĐ cho HS trong nhà trường THCS, đặc biệt là việc hướng dẫn và khuyến khích cha mẹ học sinh đọc sách, kể chuyện thường xuyên tại nhà” với ĐTB lần lượt là 4,65/5 và 4,68/5 ≥ 4,20/5. Điều này cho thấy các trường đã quan tâm thực hiện nội dung phối hợp với gia đình, xây dựng thói quen đọc sách cho HS; đề cao vai trò nêu gương của cha mẹ HS tác động tích cực đến văn hoá đọc sách ở mỗi gia đình. Ngoài ra, các biện pháp còn lại cũng

được đánh giá rất cần thiết, phải được thực hiện để phát triển hoạt động giáo dục VHĐ cho HS trong nhà trường. Các biện pháp đều có mức ĐTB lớn hơn 4,20/5, dao động trong khoảng từ 4,41 đến 4,57. Từ kết quả khảo sát và sự phân tích ở trên, có thể khẳng định các biện pháp chúng tôi đề xuất thực sự rất cấp thiết trong công tác thực hiện hoạt động giáo dục VHĐ cho HS ở các trường THCS. Bên cạnh đó, khảo sát cũng ghi nhận tất cả 5/5 biện pháp đều có tính khả thi cao, ĐTB dao động từ 4,51 đến 4,68 ≥ 4,20/5, cho thấy CBQL và GV nhận định khi thực hiện các biện pháp chúng tôi đề xuất, sẽ mang lại hiệu quả thực tiễn, thúc đẩy hoạt động giáo dục VHĐ cho HS trong nhà trường THCS.

4.2. Kết quả khảo sát giải pháp về quản lí hoạt động giáo dục VHĐ cho HS các trường THCS

Nội dung	Mức độ cấp thiết			Mức độ khả thi		
	ĐTB	Thứ bậc	ĐLC	ĐTB	Thứ bậc	ĐLC
1. Tăng cường nhận thức của CBQL, GV về quản lí xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng tiết đọc sách tại TV, xây dựng TV nhà trường theo hướng “TV trường học thân thiện”.	4,56	2	0,792	4,50	2	0,789

Nội dung	Mức độ cấp thiết			Mức độ khả thi		
	ĐTB	Thứ bậc	ĐLC	ĐTB	Thứ bậc	ĐLC
2. Đẩy mạnh tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho GV, NVTV để thúc đẩy thực hiện hoạt động giáo dục VHĐ cho HS.	4,38	4	0,731	4,32	4	0,764
3. Giám sát việc chỉ đạo GV, NVTV sử dụng ngữ liệu mới ngoài sách giáo khoa, đặc biệt là các ngữ liệu có trong các tài liệu ở TV để giảng dạy cho HS trong nhà trường.	4,67	1	0,742	4,55	1	0,762
4. Nâng cao công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, danh mục sách tham khảo phù hợp với chương trình học của HS; thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động bồi dưỡng kỹ năng đọc cho HS.	4,45	3	0,786	4,37	3	0,789
5. Thúc đẩy công tác quản lý các điều kiện hỗ trợ, tổ chức tốt việc hướng dẫn GV, NVTV truy cập nguồn học liệu mở trong khi giáo dục VHĐ cho HS trong nhà trường.	4,27	5	0,764	4,25	5	0,761
ĐTB chung	4,47			4,40		

Kết quả đánh giá về mức độ cấp thiết và khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục VHĐ cho HS các trường THCS ở 07 trường THCS công lập Quận 12 cho thấy, có đến 100% người được hỏi nhận định ở mức rất cấp thiết (ĐTB 4,47/5 \geq 4,20/5) và rất khả thi (ĐTB 4,40/5 \geq 4,20/5). Điều này đã phản ánh đúng mức độ cấp thiết của vấn đề bồi dưỡng hoạt động giáo dục VHĐ cho HS các trường THCS là một trong những nội dung được nhấn mạnh trong chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT. Trong đó, điều 24 - "Phát triển VHĐ" quy định rõ: *Trường trung học có trách nhiệm phát triển kỹ năng đọc, tạo điều kiện cho GV, HS tiếp cận và sử dụng các nguồn thông tin hữu ích để phát triển VHĐ.*

Trong đó, kết quả khảo sát đánh giá cao nhất với biện pháp "Giám sát việc chỉ đạo GV, NVTV sử dụng ngữ liệu mới ngoài sách giáo khoa, đặc biệt là các ngữ liệu có trong các tài liệu ở TV để giảng dạy cho HS" (chiếm 55% người được hỏi) với ĐTB cấp thiết là 4,67 và ĐTB khả thi là 4,55 trên thang điểm 5. Kết quả này phản ánh thực tế đang diễn ra tại các trường THCS công lập Quận 12, cần tăng cường giải pháp để giám sát hiệu quả việc đội ngũ GV, NVTV tận dụng tối đa nguồn học liệu mở, học liệu được trang bị tại TV để xây dựng chương trình giảng dạy. Bên cạnh đó, bảng khảo sát còn cho thấy các biện pháp còn lại đều được đánh giá ở mức rất cần thiết và mang tính khả thi rất cao khi thực hiện (với ĐTB dao động từ 4,27 đến 4,56 \geq 4,20/5 về tính cấp thiết; ĐTB từ 4,25 đến 4,5 \geq 4,20/5 về tính khả thi). Hiện nay, hoạt động giáo dục VHĐ cho HS các trường THCS là hoạt động ngày càng được chú trọng. Chúng tôi nhận thấy, kết quả khảo sát thực trạng về các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục VHĐ đã khẳng định sự cần thiết phải được thực hiện nhanh chóng, tăng cường phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để triển khai giải pháp đồng bộ và nâng cao hiệu quả. Sự đồng lòng, quyết tâm thực hiện của CBQL, đội ngũ GV và NVTV; sự quan tâm hỗ trợ, phối hợp của các cấp lãnh đạo, cha mẹ HS là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện các giải pháp quản lý hoạt động giáo dục VHĐ trong nhà trường.

C. KẾT LUẬN

Trên khung cơ sở lý luận, từ kết quả khảo sát các trường THCS Quận 12, chúng tôi đã trình bày và phân tích thực trạng công tác quản lý hoạt động giáo dục VHĐ ở các trường THCS Quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy bên cạnh các nỗ lực rất đáng

ghi nhận của tập thể CBQL, GV, cha mẹ HS và HS để bước đầu gạt hải được những kết quả nổi bật; công tác quản lý hoạt động giáo dục VHĐ cho HS các trường THCS trên địa bàn quận vẫn còn đó những thiếu sót, đặc biệt quản lý mục tiêu chưa thực sự chú ý đến việc rà soát, điều chỉnh hoạt động giáo dục VHĐ cho HS định kỳ theo từng năm học. Điều đó tạo ra những hạn chế không nhỏ trong quá trình hướng dẫn đội ngũ phối hợp thực hiện để nâng cao chất lượng hoạt động. Từ thực trạng trên, chúng tôi đã rút ra những ưu điểm nổi bật, những hạn chế còn tồn tại. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng, làm cơ sở giúp các tác giả tiếp tục đề xuất biện pháp quản lý hoạt động giáo dục VHĐ cho HS các trường THCS TP. Hồ Chí Minh một cách phù hợp và khả thi trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004), Hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn TV trường phổ thông (Văn bản số 11185/GDTH ngày 17 tháng 12 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
2. Trần Thị Minh Nguyệt (2006), Giáo dục văn hóa đọc cho lứa tuổi thiếu nhi, Văn hóa nghệ thuật, số 5, tr.116-120.
3. Elisam, M., & Charles, B. (2005). Towards a Reading Culture for Uganda. African Journal of Library, Archives and Information Science, 15(1), 35-42.
4. Bernice E. Cullinan (2000), Independent Reading and School Achievement, School Library Media Research, Volume 3, 2000, ISSN: 1523-4320, New York University.



vì sự nghiệp phát triển
GIÁO DỤC